



DOI:10.22144/ctujos.2025.x

## SÁM TRUYỀN CA CỦA LỮ Y ĐOAN – NHÌN TỪ SỰ GIAO THOA VĂN HÓA

Nguyễn Văn Tổng<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội, trường Đại học Đồng Nai, Việt Nam

\* Tác giả liên hệ: Nguyễn Văn Tổng

Email: nguyenvantong78@gmail.com

### Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): dd/mm/yyyy

Sửa bài (Revised): dd/mm/yyyy

Duyệt đăng (Accepted): dd/mm/yyyy

**Title:** *The Sam truyền ca of Lu Y Doan – A view from cultural interaction*

**Author(s):** Nguyen Van Tong

**Affiliation(s):** Faculty of Social Sciences, Dong Nai University, Viet Nam

### TÓM TẮT

Kể từ khi ra đời cho đến nay, *Sám truyền ca* đã đi qua cả quãng thời gian dài hơn 350. Sự ra đời của tác phẩm này đã đánh dấu bước chuyển mình của văn học trung đại Việt Nam ở thế kỷ XVII để tạo đà cho cuộc vượt thoát khỏi hệ hình văn học trung đại ở những năm nửa đầu thế kỷ XX. Nhìn từ phương diện thể loại, *Sám truyền ca* vừa là một tác phẩm dịch từ Kinh thánh, vừa là tác phẩm diễn Nôm, chuyển đổi từ loại hình văn xuôi tự sự sang loại hình thơ ca trữ tình. Việc tác giả Lữ Y Doan chọn giải pháp diễn Nôm Kinh thánh không chỉ đáp ứng nhu cầu truyền bá tôn giáo mà còn mang ý nghĩa về mặt văn hóa, đánh dấu bước giao thoa văn hóa và quá trình Việt hóa Kinh thánh trong buổi đầu du nhập vào Việt Nam. Trong giới hạn bài viết này, chúng tôi muốn hướng đến làm rõ thêm diện mạo của *Sám truyền ca* từ phương diện thể loại, đến nghệ thuật ngôn từ, cùng mối quan hệ giữa văn học và tôn giáo trong tiến trình vận động của văn học Việt Nam.

**Từ khóa:** Lữ Y Doan, giao thoa văn hóa, *Sám truyền ca*, văn hóa

### ABSTRACT

Since its inception, *Sam truyền ca* has traversed a span of over 350 years. The emergence of this work marked a turning point in Vietnamese medieval literature in the 17th century, paving the way for the escape from the medieval literary framework in the first half of the 20th century. From a genre perspective, *Sam truyền ca* is both a work translated from the Bible and a work in Nom, transitioning from prose narrative to lyrical poetry. The author Lu Y Doan's choice to adapt the Bible into Nom not only meets the need for religious dissemination but also holds cultural significance, marking a cultural intersection and the process of Vietnamization of the Bible during its early introduction to Vietnam. Within the scope of this article, we aim to further clarify the features of *Sam truyền ca* from the perspective of genre, linguistic artistry, and the relationship between literature and religion in the evolution of Vietnamese literature.

**Keywords:** Lu Y Doan, cultural exchange, *Sam truyền ca*, culture

## 1. GIỚI THIỆU

Theo những cứ liệu hiện có, *Sấm truyền ca* là truyện thơ Nôm theo thể trường thiên lục bát, gồm 5 tập, được linh mục Louis Lữ Y Đoan dịch từ *Kinh thánh Cựu ước* sang chữ Nôm vào năm 1670, đến khoảng năm 1820, tác giả Phan Văn Cận dịch từ bản chữ Nôm sang chữ Quốc ngữ. Qua dòng thời gian, bản diễn thơ lục bát bằng chữ Nôm của linh mục Louis Lữ Y Đoan và cả bản chuyển thể từ chữ Nôm sang chữ Quốc ngữ của Phan Văn Cận đều bị thất lạc. Trong khoảng thời gian gần đây, những nỗ lực của các nhà nghiên cứu cố gắng truy tìm lại dấu vết để lần ra manh mối bản dịch chữ Nôm *Sấm truyền ca* của Lữ Y Đoan và bản dịch từ chữ Nôm sang chữ Quốc ngữ của Phan Văn Cận để đối chiếu lại với các bản Quốc ngữ hiện hành. Đến đầu năm 2020, Linh mục – nhà thơ Trăng Thập Tự đã sưu tầm, hiệu đính, đối chiếu, biên soạn lại một phần *Sấm truyền ca* từ hai bản chép tay bằng chữ Quốc ngữ: một bản của Paulus Tào gồm trọn bộ quyển I *Tạo Doan kinh*; một bản của Nguyễn Văn Nhạn gồm 238 trang chép toàn bộ quyển I *Tạo Doan kinh* và một phần quyển 2, gồm 21 chương trong số 40 chương của quyển II - *Lập Quốc kinh*. Toàn bộ những gì đã sưu tập được của *Sấm truyền ca* đã được nhà xuất bản Văn học xuất bản vào quý III năm 2024.

Tuy chỉ dựa vào 2 bản chép tay bằng chữ Quốc ngữ, tất nhiên sẽ không thể tránh khỏi những khoảng cách nhất định với bản diễn Nôm đã bị thất lạc, nhưng theo chúng tôi, giữa chữ Nôm và chữ Quốc ngữ suy cho cùng đều do người Việt sáng tạo nên, về ký tự ngôn ngữ viết khác nhau, nhưng cách đọc/ phát âm thì tương đồng nhau. Mặc dầu chưa phải là trọn vẹn, nhưng những gì có được như hôm nay cũng là phần đáng quý, ghi dấu những nỗ lực tìm kiếm, sưu tầm, biên soạn của hậu thế, giúp cho công chúng và giới nghiên cứu có được cái nhìn khái quát về tầm ảnh hưởng của tác phẩm trong lòng người dân Công giáo cũng như vai trò của *Sấm truyền ca* trong bộ phận văn học chữ Nôm trung đại Việt Nam.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. *Sấm truyền ca* trong mối quan hệ với dòng văn học chữ Nôm Việt Nam

Trong thực tế của đời sống văn học Việt Nam thời kỳ trung đại đã cho thấy, hai bộ phận văn học chữ Hán và chữ Nôm đều đạt được những thành tựu rực rỡ. Trong khi, suốt cả chiều dài lịch sử của các vương triều phong kiến Việt Nam, gần như chữ Hán luôn được xem là văn tự giao tiếp chính thống còn chữ Nôm chủ yếu tồn tại và phát triển gắn liền với đời sống sáng tác văn học, thuộc loại văn tự

giao tiếp không chính thống (chỉ trừ triều đại Tây Sơn xem trọng chữ Nôm). “Nhìn tổng quát, nếu các sáng tác bằng chữ Hán thiên về quan điểm chính thống thì tác phẩm văn học chữ Nôm lại hướng đến tính dân tộc hóa, coi trọng tầng lớp bình dân và tiếp thu nguồn tục ngữ, ca dao và lời ăn tiếng nói hằng ngày của người dân lao động” (Nguyễn, 2024, p.282). Tuy nhiên, không vì thế mà làm giảm đi sức sáng tạo của loại hình văn học chữ Nôm. Dần về sau, dòng văn học viết bằng chữ Nôm có phần chiếm thế ưu trội về mặt nội dung lẫn nghệ thuật.

Nhìn từ tiến trình vận động của văn học Hán Nôm, *Sấm truyền ca* là những dấu chỉ ban đầu làm khởi lộ tinh thần hội nhập văn hóa, và những vị linh mục, giám mục, thầy giảng của xứ Đàng Trong là một trong những nhân tố góp phần vào tinh thần hội nhập ấy. Trước khi *Sấm truyền ca* ra đời, văn học chữ Nôm cũng đã ghi nhận rất nhiều những tác phẩm được ra đời từ rất sớm, như: *Vịnh Vân Yên tự phú* của Huyền Quang (1254 – 1334), *Cư trần lạc đạo phú* của Trần Nhân Tông (1256 – 1308), *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi (1380 – 1442), *Bạch Vân Quốc âm thi tập* của Nguyễn Bỉnh Khiêm (1491 – 1585)... *Sấm truyền ca* ra đời là minh chứng đột hiện bản diễn ca truyền kỳ tôn giáo đặc sắc của văn học chữ Nôm thế kỷ XVII, đánh dấu quá trình Việt hóa những lời dạy của Chúa một cách hiệu quả để tạo nên tính lan tỏa trong quá trình truyền bá Công giáo ở Việt Nam, đặc biệt là ở xứ Đàng Trong.

Có thể nói, đời ngũ những tác giả theo đạo Công giáo trong thời kỳ trung đại đã đóng góp không nhỏ vào quá trình phát triển của văn học Hán Nôm, làm cho bộ phận văn học này thêm phần phong phú, đa dạng. Việc linh mục Lữ Y Đoan chọn giải pháp diễn Nôm *Kinh Cựu ước* đã vượt ra khỏi giới hạn của việc truyền bá tôn giáo, bởi tác phẩm còn mang ý nghĩa văn hóa, đánh dấu bước giao thoa văn hóa và quá trình Việt hóa *Kinh thánh* trong buổi đầu du nhập vào Việt Nam. Trong khi, hầu hết tất cả các tác phẩm văn học Hán Nôm thời bấy giờ đều bị chi phối bởi tư tưởng Nho – Phật – Đạo, thì *Sấm truyền ca* đã thực sự rẽ lối theo hướng bình dân hóa tư tưởng Công giáo để đưa văn bản mang đậm tính triết lý của tư tưởng đạo Kitô đến gần hơn với ngôn ngữ đời thường, dung dị, dễ đọc, dễ thuộc. Trong một đoạn trích diễn tả hành trình Sáng thế của Đức chúa trời trong *Kinh Cựu ước* được tác giả diễn xuôi như sau: “Ơ trời sinh hóa hóa sinh,/ Ngũ hành thiên địa tiến hành yên xuôi/ Chu kỳ thứ bảy nghỉ ngơi,/ Hoạch đồ sáng tạo đất trời đã xong./ Khôn ngoan nắm vững đại đồng/ Tam thiên vũ trụ vô cùng hóa sanh/ Kể ra đại cuộc

tạo thành/ Một tay Thượng – để một tay kiện toàn...” (Lu, 2024, p.67). Việc chuyển thể *Kinh thánh*, một văn bản cổ thuộc loại hình văn xuôi, từ sự sang loại hình thơ lục bát trữ tình, trao cho thể thơ lục bát đảm đương nhiệm vụ chuyển tải *Kinh thánh* sang thể thơ dân tộc, thuần chất Việt Nam, một mặt vừa thể hiện khát vọng truyền bá *Kinh thánh* sao cho đạt được hiệu quả nhất có thể, nhưng đồng thời cũng đã cho thấy lối tư duy độc đáo, đánh dấu quá trình tiếp nhận, tiếp biến văn hóa trên nền của văn hoá phương Đông đầy sáng tạo của linh mục Lữ Y Đoan.

Ra đời trong bối cảnh các tư tưởng Nho – Phật – Đạo thống ngự trên văn đàn, tất nhiên, sự ảnh hưởng của tư tưởng Tam giáo đồng nguyên trong *Sấm truyền ca* là điều không thể tránh khỏi. Đây cũng là nét đặc trưng của văn học trung đại Việt Nam. Trong *Sấm truyền ca*, tuy là văn phẩm của đạo Công giáo nhưng khi chuyển thể, Lữ Y Đoan đã khéo léo vận dụng cả tư tưởng vô thường của đạo Phật. Theo quan niệm nhà Phật, cuộc đời con người sống trong cõi trời đất này có sinh ắt có tử, và kiếp người là cõi vô thường, sự hiện hữu của con người là do nhân duyên mà ra, do duyên nghiệp, ngũ uẩn mà thành, đời người là cõi giả tạm, đều không thể thoát khỏi vòng luân hồi, nhân quả. Quan niệm này được tác giả Lữ Y Đoan khéo léo vận dụng vào trong kinh thánh để luận giải về chúng sinh trong cõi “nhơn phàm”: “Ngày ngày trước mắt chúng sinh/ Chữ đời, chữ đạo phân minh đôi đường/ Xưa nay trong kiếp vô thường/ Thấy điều vắn cầu mà thương nhơn phàm...” (Lu, 2024, p.59). Không những thế, trong lời kết của Tạo Đoan kinh, sự ảnh hưởng của tư tưởng Nho gia về Danh – Lợi và quan niệm sống của người Việt bình dân thời xưa luôn đặt niềm tin vào “ông trời” cũng được thể hiện khá rõ nét: “Tích xưa cho thấy vắn đề/ Sự đời sự đạo đi kề bên nhau./ Đời thì danh lợi xôn xao./ Đạo thì trầm lắng đề cầu ý ngay./ Thế gian phải có một ngày./ Hầu coi thắng lợi về tay ông trời” (Lu, 2024, p.414). Ở những đoạn này, bên cạnh nét nghiêm trang vốn có của *Kinh thánh* hòa quyện uyển chuyển, uyên nhả trong chất dân dã, tạo nên sự gần gũi, giúp cho người tiếp nhận có thể hiểu và diễn giải lời Chúa tựa như lời ăn tiếng nói hằng ngày, điều này sẽ giúp tăng thêm tính lan tỏa tín điều trong đời sống. Trước khi người Việt biết đến nguyên tắc “Kính Chúa thương người”, trong tâm thức của họ đã hằn in tư tưởng “Trung quân, ái quốc”, “Tam cương, ngũ thường”, và chúng tôi tin chắc một điều rằng, trong *Kinh thánh*, hiển nhiên sẽ không thể có sự hiện diện của tư tưởng “Tam cương, ngũ thường” của Nho gia. Sự xuất hiện

song hành của “Tam cương, ngũ thường” cùng với ái nhân, kính Chúa trong *Sấm truyền ca* đã minh chứng cho lối sáng tạo độc đáo của Lữ Y Đoan, lối sáng tạo này là bằng chứng hiện hữu cho sự kết hợp hài hòa giữa triết lý Công giáo và tư tưởng của văn hóa phương Đông, giữa truyền thống và hiện đại trong *Sấm truyền ca*.

So với nhiều bài thơ Đường luật, và nhiều bài ca, vịnh được viết bằng chữ Nôm thời bấy giờ thường thiên về vịnh sử, hoặc xướng họa, tiễn tặng..., thiên về mạch cảm xúc trữ tình thì ở *Sấm truyền ca* có sự kết hợp linh hoạt giữa chất tự sự và trữ tình, giữa truyện và thơ, ngoài ra còn có cả sự hiện diện của yếu tố kịch. Ở *Sấm truyền ca* cũng có cốt truyện, tình tiết truyện, hệ thống nhân vật, mối quan hệ giữa các nhân vật, lời đối thoại, độc thoại, xen lẫn lời bình phẩm, đánh giá, cũng những mối xung đột..., có cả miêu tả hình ảnh, diễn tả tâm trạng nhân vật được dung chứa trong thể loại thơ lục bát đậm tính dân tộc.

Nhìn trên phương diện thể loại, *Sấm truyền ca* thuộc tiểu loại truyện thơ lục bát trường thiên. Khi chuyển thể *Kinh thánh* sang hình thức truyện thơ lục bát trường thiên, tất nhiên, cần phải đảm bảo được yêu cầu sát nghĩa, càng chuẩn/ gần nguyên tác bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Và linh mục Lữ Y Đoan đã gần như thực hiện một cách trọn vẹn vai trò đồng sáng tạo để đưa *Kinh thánh* đến gần hơn với người dân Công giáo trên đất nước Việt Nam. Ngay cả như việc dịch *Kinh thánh* theo lối văn xuôi cũng đã là việc làm không phải giản đơn, bởi từ cốt truyện, tuyến nhân vật, sự kiện... khá phong phú, đa dạng. Đây là sự thách thức không nhỏ cho người dịch thuật. *Sấm truyền ca* không chỉ đáp ứng được yêu cầu dễ đọc, dễ thuộc, dễ nhớ, thiên về yếu tố truyền thông mà đó còn là cả một nghệ thuật dịch thuật, chuyển thể. Có rất nhiều câu thơ lục bát kết hợp nhuần nhuyễn với nguyên tác đạt đến mức tối ưu hóa nghĩa sát đúng với *Kinh thánh* (“Đường trần kẻ lại người qua/ Tháng ngày chất nặng tuổi già Bá – lân”, “Canh gà vừa gáy hừng đông/ Nàng về sống cảnh góa chồng như xưa”, “Anh em thấy rõ thực hư/ Quyền hành tôi có đã như thế nào...” (Lu, 2024, p.298). Tuy nhiên, đôi chỗ vẫn chưa thực sự chuẩn về mặt nghĩa và tính nghệ thuật chưa cao. Điều này không thể tránh khỏi trong quá trình chuyển dịch, vì *Kinh thánh* là một tác phẩm đồ sộ, tích hợp, tinh lọc cả một kho tri thức của nhân loại, hơn nữa khoảng cách ngôn ngữ giữa một loại hình đơn âm (Chữ Nôm - ghi âm tiếng Việt) và loại hình ngôn ngữ đa âm tiết, nối âm (ngôn ngữ *Kinh thánh*) chắc chắn sẽ rất khó khăn cho người dịch/ chuyển thể.

Với tư cách là “biểu tượng văn hóa” (chữ dùng của Võ Minh Hải) của văn chương Công giáo Việt Nam, *Sấm truyền ca* thực sự thể hiện được tinh thần “khai phóng” cho văn chương Hán Nôm Công giáo Đàng Trong, góp phần vào quá trình chuyển hóa tính chất hàn lâm, trang nhã sang dung dị, đơn giản đáp ứng được thị hiếu của đại chúng đạo hữu và độc giả bình dân. Đây là một trong những bước tiến mới trong đời sống văn học Hán Nôm Việt Nam thời bấy giờ.

## 2. *Sấm truyền ca* – Bước tạo đà cho Văn học Việt Nam vượt thoát khỏi hệ hình văn học trung đại

*Sấm truyền ca* có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với người dân theo đạo Công giáo ở Việt Nam. Tác phẩm ra đời gắn liền cùng hành trình truyền đạo Công giáo ở xứ Đàng Trong thời Trịnh – Nguyễn phân tranh. Tác phẩm này cũng đánh dấu sự giao thoa văn hóa Đông – Tây; giao thoa giữa văn hóa bản địa và văn hóa ngoại nhập thời trung đại. Theo như Nguyễn Vy Khanh, buổi ban đầu “*Sấm truyền ca* đã bị các thừa sai Tây phương nghi ngờ, nên thay vì được in ấn thì đã phải chép tay lưu truyền hạn chế, bản thơ Nôm di chuyển nhiều lần đến phải hư nát” (Nguyễn, 2012). Dần về sau, theo chiều dài lịch sử đất nước, sự tàn phá của chiến tranh, ly loạn, và những lý do khác nhau làm cho bản diễn Nôm *Sấm truyền ca* bằng thể thơ lục bát trường thiên của Lữ Y Đoan có một số phận thăng trầm. Nhưng, không thể phủ nhận vị trí và vai trò của tác phẩm này trong truyền thống văn học chữ Nôm và lịch sử văn học Việt Nam.

Việc chọn lựa lối diễn thơ Nôm *Kinh thánh*, tác giả đã kết hợp thành công yếu tố dân gian cùng những quan niệm của Tam cương, Ngũ thường trong tư tưởng Nho gia và tư tưởng triết lý của *Kinh thánh*, một di sản văn hóa nhân loại để tạo nên *Sấm truyền ca*, bước đầu đánh dấu sự chuyển dịch trong tư tưởng từ Đông sang Tây. Trong *Sấm truyền ca* có sự quyện hòa đầy duyên chuyển giữa tư tưởng Thần học và yếu tố dân tộc tính qua lối diễn thơ lục bát, giúp cho *Kinh thánh* dễ đi vào lòng người Việt, hướng đến mục đích truyền đạo và hơn thế nữa đó là tinh thần tự tôn dân tộc của một linh mục, tu sĩ trí thức Nho học được thụ hưởng những tinh hoa dân tộc, luôn đứng trên tinh thần độc lập, tự chủ, bình đẳng. Thông thường, nguyên tắc của dịch thuật là tuân thủ, tôn trọng tuyệt đối nội dung từ bản gốc, không được dịch sai lệch nội dung nguyên bản, đặc biệt là dịch *Kinh thánh*, vì đó là lời của “Chúa trời”. Nhưng để lời của *Kinh thánh* dễ đi vào lòng người, linh mục Lữ Y Đoan không

chọn lối chuyển thể mang tính chất cơ học một – một để chuyển đổi từ bản gốc sang bản dịch. Vì “ngôn ngữ dạy đạo phải dễ hiểu, gần gũi, ngắn gọn; nội dung thông tin không trái với tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục của dân tộc... Lữ Y Đoan làm giảm đi sự phức tạp, rắc rối của *Sách Sáng Thế* bằng cách chỉ tập chú vào các tổ phụ chính: ...thuật lại các biến cố, các sự kiện chính; ...nhờ thể rút gọn phần tường thuật và bảo đảm được độ tin cậy về nội dung của *Sách Sáng Thế*” (Bui, 2024).

Có thể nói, những sáng tác của các tác giả Công giáo buổi đầu, trong đó có *Sấm truyền ca*, ngoài ý nghĩa tôn giáo còn là những đóng góp rất giá trị vào dòng văn học dân tộc. Cho đến hôm nay, giữa bộn bề của thời cơ chế thị trường, *Sấm truyền ca* vẫn có đời sống riêng của mình trong lòng công chúng đọc giả. Việc tìm ra bản gốc bằng chữ Nôm và bản dịch đầu tiên từ chữ Nôm sang chữ Quốc ngữ của Phan Văn Cận là việc làm cấp thiết để trả lại những giá trị vốn có của tác phẩm trên cả hai phương diện vừa mang giá trị về mặt học thuật của Công giáo, vừa đồng thời khẳng định giá trị nghệ thuật của truyện thơ Nôm Việt Nam thế kỷ XVII.

Trong lời giới thiệu *Sấm truyền ca*, ấn phẩm đối chiếu để phục hồi nguyên bản của nhà xuất bản Văn học, Matthêô Nguyễn Văn Khôi nhận xét về tác phẩm như sau: “Tác phẩm là niềm tự hào của giới học thực Công giáo... Tác phẩm cho thấy sự đóng góp hết sức quý báu của hàng linh mục Việt Nam vào công cuộc truyền giáo và hội nhập văn hóa của Giáo hội tại Việt Nam. Lữ Y Đoan là một linh mục uyên bác cả về Hán học lẫn Tây học, cả về kiến thức *Kinh thánh* lẫn học thuật phân đời.” (Nguyễn, 2024). Nhà nghiên cứu Phạm Xuân Nguyên khi đánh giá về *Sấm truyền ca* cũng đã viết: “Trong lúc các nhà truyền đạo Thiên Chúa đang tìm cách dùng mẫu tự Latin ghi âm tiếng Việt để thuận tiện cho công việc giảng đạo của mình thì có những linh mục người Việt đã tìm cách diễn Nôm kinh sách nhà Chúa cho giáo dân dễ nghe dễ thuộc dễ hiểu...” (Phạm, 2021).

Trong một bài viết khác, khi bàn về việc tìm và phục hồi bản Quốc ngữ vào năm 1870 của *Sấm truyền ca*, Lm Trăng Thập Tự - Nnc Nguyễn Thanh Quang cũng đã nhận xét: “Ngoài kiến thức về đạo Thiên Chúa là tôn giáo mà ông đã theo cho đến trình độ một vị linh mục, ông còn tỏ ra là một người tinh thông Nho học và các kiến thức văn hóa phương Đông và Việt Nam thời bấy giờ, đạt đến trình độ có thể diễn tả nội dung rất mới lạ và phức tạp của một bộ sách như *Thánh Kinh* của đạo Thiên Chúa thành ra một tác phẩm đậm đà màu sắc văn

hóa phương Đông và phong vị ngôn ngữ văn chương Việt Nam” (Trang & Nguyen, 2023).

Bàn về *Sấm truyền ca* qua góc nhìn từ cảm hứng sáng tác và truyền thông, PGS, TS Nguyễn Hữu Sơn cũng đã có cái nhìn thật chuẩn xác về *Sấm truyền ca*: “Việc xuất hiện *Sấm truyền ca* là một thành công trong hoạt động truyền thông với cộng đồng người Việt và là đóng góp quan trọng vào di sản văn học Nôm... một hiện tượng văn hóa đột khởi gắn với thời kỳ mở đầu lịch sử tiếp nhận ảnh hưởng và giao thoa, giao lưu văn hóa Đông – Tây” (Nguyễn, 2024).

Những ý kiến của các nhà nghiên cứu phần nào cũng đã cho thấy *Sấm truyền ca* là một truyện thơ Nôm trong di sản văn học dân tộc, sánh ngang với những truyện thơ Nôm khác. Có thể nói, sự ra đời của *Sấm truyền ca* đã thể hiện rõ nét giao thoa văn hóa Đông – Tây, đánh dấu bước chuyển mình của văn học chữ Nôm thời trung đại trong quá trình vượt thoát khỏi khung nền chật hẹp của văn hóa phương Đông. Đây cũng chính là bước tạo đà để dần về sau giúp cho văn học Việt Nam nhanh chóng bắt kịp cùng nhịp chuyển của nền văn học hiện đại trên thế giới, làm nên cả một “cuộc cách mạng” văn chương, “lột xác” thoát khỏi hệ hình văn học trung đại, đưa văn học phát triển theo hướng hiện đại trong những năm nửa đầu thế kỷ XX.

Đặt *Sấm truyền ca* trong mối quan hệ với dòng văn học trung đại thời bấy giờ mới thấy hết được lối đi phá cách của Linh mục Lữ Y Doan qua lối diễn Nôm. Đây hoàn toàn không phải là việc làm đơn giản. Bởi, để diễn Nôm được *Kinh thánh* bằng thể thơ lục bát trường thiên, một mặt người dịch phải tuân thủ nghiêm ngặt nội dung, mạch văn *Kinh thánh*, vừa đồng thời phải đáp ứng được luật thơ thể lục bát trường thiên. Việc chọn lựa câu từ vừa sát với nghĩa gốc, đồng thời lại phải phù hợp với lối gieo vần của thơ lục bát..., đây là cả một quá trình đồng sáng tạo. Xét trên phương diện ngôn ngữ, việc chọn lựa, cắt nghĩa, Việt hóa hệ thống ngôn ngữ La tinh sang lối diễn Nôm cho gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày của người Việt thời bấy giờ cũng đã là cả một lối sáng tạo độc đáo. Chúng tôi xin liệt kê một số dẫn chứng như sau: Adam thành A-dong, Eva thành Y-ba, Abel thành An-biên, Lea thành Lê-anh, Laban thành Lã - bàng, Esau thành Án - giao, Jordan thành Dữ - giang, Babel thành Bá - biện, Armenia thành Am - nha, Haram thành Hà - lâm,... Sự đồng sáng tạo còn được thể hiện qua lối diễn Nôm thuần chất Việt trong *Sấm truyền ca*, như: com ăn áo mặc (1641),

thối tục từ lâu (1667), rẽ đàn tan ghé (1908), đẹp mặt nở mày (1263), bá láp bá xàm (2357), máu đến nợ máu (399), cá lớn cá bé (612),.. (*Tạo Doan kinh*); mà mồ tổ phụ giống nòi (215), tùy cơ ứng biến (287), đồng không mông quạnh (1220), (*Lập Quốc kinh*)... Trong *Sấm truyền ca* có rất nhiều từ ngữ được tác giả chuyển dẫn mang đậm tính hiện đại, như: không gian, đại lục, địa cầu, hành tinh, giai tầng, điều hành, thặng dư, thuật số, nền tảng, địa phương, công bằng, bảo lãnh, chủ quyền, thực hành, bảo tồn, mưu cầu, sự nghiệp, đặc quyền, quyền lợi, chính sách, khởi công... (*Tạo Doan kinh*). Lớp từ ngữ này hầu như không hề xuất hiện trong các tác phẩm văn học chữ Nôm đương thời và ngay cả các tác phẩm chữ Nôm ra đời muộn hơn của Nguyễn Du, Phạm Thái, Nguyễn Đình Chiểu cũng rất khó tìm thấy. Điều này phần nào cho thấy tính hiện đại, bước tiên phong của *Sấm truyền ca* trong việc xác lập hệ từ vựng theo lối riêng biệt, thoát ra khỏi vùng ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa để tiệm cận với nguồn mạch văn hóa phương Tây.

### 3. KẾT LUẬN

Cho đến hôm, cùng với nhịp chuyển thời gian, *Sấm truyền ca* xứng đáng là văn phẩm đánh dấu bước chuyển mình của văn học Việt Nam từ Đông sang Tây mà tác giả Lữ Y Doan là vị “sứ giả Việt Nam đầu tiên” (chữ dùng của Nguyễn Hữu Sơn) nối nhịp cầu văn hóa Đông – Tây. Chính tác giả là người đã kiến tạo thể loại truyện thơ Nôm in đậm bản sắc văn hóa dân tộc trên tinh thần hội nhập văn hóa qua lối diễn Nôm *Kinh thánh* bằng thể lục bát trường thiên.

Công cuộc tìm kiếm, phục dựng nguyên bản ban đầu của *Sấm truyền ca* đang bắt đầu khai triển những bước đi đầu tiên đầy hứa hẹn, và có lẽ, công cuộc tìm kiếm, phục dựng này cũng sẽ có thể kéo dài ở nhiều năm kế tiếp. Đây cũng là việc làm cần thiết/ cấp bách để bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa của *Sấm truyền ca* mà trong cả quãng thời gian dài chúng ta gần như bỏ ngỏ. Chúng tôi tin rằng, sẽ không bao giờ muộn nếu như có đủ tâm, trí, lực, cùng khát vọng lan tỏa *Sấm truyền ca*, chắc chắn một ngày không xa, tác phẩm sẽ được trở về với nguyên bản ban đầu mà linh mục Lữ Y Doan đã từng chuyển thể *Kinh thánh* qua lối diễn Nôm bằng thể thơ lục bát.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bui, C.T. (2024). *The Sam truyện ca of Lu Y Doan & the values of literature.*

<https://vanhoadatmoi.net/tac-pham/sam-truyen-ca>  
(in Vietnamese).

Lu, Đ.Y. (2024). *Sam truyen ca* (Phan Van Can transcription & Paulus Tao, Nguyen Van Nhan handwritten). Publishing House Literary. TP. Ho Chi Minh (in Vietnamese).

Nguyen, H.S. (2024). *The position of the Sam truyen ca of Father Louis Lu Y Doan (1608 – 1678) in the tradition of Nom literature*. Bookshelf Nuoc man, Qui Nhon (in Vietnamese).

Nguyen, K.V. (2012). *Vietnamese and some newly discovered works*. <http://vietsciences.free.fr/vietnam/tiengviet/tiengvietvamsotacphammoi.htm> (in Vietnamese).

Nguyen, V.K. (2024). *Sam truyen ca, Publication for restoring the original version*. Publishing House Literary. TP. Ho Chi Minh (in Vietnamese).

Pham, X.N. (2021). *Reading books with friends: an ancient poem with cultural value*. <https://danviet.vn/doc-sach-cung-ban-mot-truyen-t-ho-co-co-gia-tri-van-hoa-20210810175315947.htm> (in Vietnamese).

Trang, T.T., & Nguyen, Q.T. (2023). *Find the restoration of the 1870 Quoc Ngu version of Sam truyen ca*. [anthoconggiao.net/2023/05/bai-2-tim-phuc-hoi-ban-quoc-ngu](http://anthoconggiao.net/2023/05/bai-2-tim-phuc-hoi-ban-quoc-ngu) (in Vietnamese).